

Ảnh hưởng của tích hợp công nghệ vào hoạt động giảng dạy của giảng viên ngoại ngữ

Đinh Ngọc Anh*

*ThS, Khoa Ngoại ngữ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Received: 10/10/2024; Accepted: 18/10/2024; Published: 28/10/2024

Abstract: The rapid development of educational technology has brought about significant changes in traditional teaching methods, particularly in foreign language instruction. This study examines the impact of integrating technology into the teaching process on the effectiveness of foreign language instructors. Specifically, we analyze the influence of digital tools such as language learning apps, interactive platforms, and multimedia resources on teaching methods, interaction strategies, and student learning outcomes. Data were collected through surveys and interviews with instructors who use technology in their classrooms. The findings indicate that technology not only enhances teaching effectiveness but also increases student engagement, encourages collaborative learning, and provides personalized feedback. However, the study also addresses challenges such as the need for training in digital skills and concerns about over-reliance on technology. The paper offers recommendations for effectively integrating technology into foreign language teaching.

Keywords: Technology integration, teaching foreign language, the effective teaching

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, sự tiến bộ của công nghệ đã và đang làm thay đổi đáng kể cách thức truyền tải kiến thức, đặc biệt là trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ. Việc áp dụng các công nghệ mới như các ứng dụng học ngôn ngữ, nền tảng học tập trực tuyến, và các tài liệu đa phương tiện đã mở rộng phạm vi và cách thức mà giảng viên có thể tiếp cận và hỗ trợ học viên. Với khả năng cung cấp môi trường học tập đa dạng, linh hoạt và cá nhân hóa, công nghệ mang lại tiềm năng to lớn trong việc nâng cao hiệu quả dạy học và cải thiện chất lượng giảng dạy. Các công cụ này cho phép giảng viên tổ chức lớp học một cách sáng tạo, thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên và tạo điều kiện cho việc học tập hợp tác, từ đó giúp sinh viên tiếp thu kiến thức một cách toàn diện hơn (Chapelle, 2014; Kessler, 2018).

Tuy nhiên, việc tích hợp công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ không phải lúc nào cũng dễ dàng. Hiệu quả của các công cụ số phụ thuộc phần lớn vào khả năng của giảng viên trong việc vận dụng và kết hợp chúng vào phương pháp sư phạm truyền thống. Mặt khác, còn tồn tại những thách thức liên quan đến khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, cũng như sự chênh lệch về trình độ kỹ năng số của giảng viên (Mishra & Koehler, 2006). Không ít giảng viên ngoại ngữ vẫn cảm thấy lúng túng khi tích hợp công nghệ, điều này ảnh hưởng

đến khả năng truyền đạt kiến thức và quản lý lớp học. Do đó, việc tìm hiểu sâu hơn về cách công nghệ ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy là rất cần thiết.

Khoảng trống nghiên cứu hiện tại nằm ở việc thiếu các nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về tác động cụ thể của công nghệ đối với hiệu quả giảng dạy của giảng viên ngoại ngữ. Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào lợi ích chung của công nghệ trong học tập, vẫn còn thiếu các phân tích chi tiết về cách các công cụ công nghệ cụ thể cải thiện phương pháp giảng dạy, cũng như cách giảng viên điều chỉnh chiến lược sư phạm của mình để tận dụng tối đa công nghệ. Hơn nữa, còn rất ít nghiên cứu điều tra các thách thức cụ thể mà giảng viên gặp phải trong quá trình tích hợp công nghệ, từ yêu cầu về kỹ năng số đến khả năng duy trì sự cân bằng giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại.

Nghiên cứu này nhằm thu hẹp khoảng trống đó bằng cách xem xét ảnh hưởng của công nghệ đối với khả năng giảng dạy của giảng viên ngoại ngữ, tập trung vào cả lợi ích lẫn khó khăn mà họ gặp phải. Qua khảo sát và phỏng vấn với giảng viên, nghiên cứu sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về vai trò của công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy, từ đó đưa ra các đề xuất thiết thực nhằm cải thiện việc tích hợp công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ..

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Các xu hướng và công cụ công nghệ trong

giảng dạy ngoại ngữ

Công nghệ đã làm thay đổi cách thức dạy học ngôn ngữ từ truyền thống sang hiện đại, mở ra cơ hội sử dụng các công cụ mới như ứng dụng di động, nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS), và các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI). Các ứng dụng phổ biến như Duolingo, Rosetta Stone và các nền tảng tương tác như Moodle và Canvas đã giúp giảng viên cung cấp các bài giảng phong phú, các hoạt động học tập đa dạng và các phương pháp đánh giá linh hoạt. Những công cụ này không chỉ hỗ trợ giảng viên trong việc truyền đạt kiến thức mà còn cung cấp môi trường học tập thực tế cho sinh viên, từ đó cải thiện khả năng tiếp thu và ứng dụng ngôn ngữ của họ (Chapelle, 2014).

Ngoài các ứng dụng phổ biến, trí tuệ nhân tạo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cá nhân hóa học tập, giúp giảng viên đưa ra các phản hồi tức thời và cụ thể cho từng sinh viên. Công nghệ AI, đặc biệt là các hệ thống chatbot và phân tích học tập, có thể tự động phát hiện và hỗ trợ các khuyết điểm của sinh viên, điều này giúp tiết kiệm thời gian cho giảng viên và nâng cao chất lượng giảng dạy (Kessler, 2018).

2.2. Mô hình lý thuyết Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK)

Mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) của Mishra và Koehler (2006) được coi là một khung lý thuyết quan trọng để hiểu rõ quá trình tích hợp công nghệ trong giảng dạy. Mô hình này đề xuất rằng để giảng viên tích hợp công nghệ hiệu quả, họ cần có kiến thức sâu về cả công nghệ, sư phạm và nội dung môn học. Mô hình TPACK bao gồm ba thành phần chính:

Kiến thức Công nghệ (Technological Knowledge - TK): Đây là kiến thức về các công cụ và công nghệ cụ thể, cách chúng hoạt động và có thể ứng dụng vào việc giảng dạy ngôn ngữ. Ví dụ, giảng viên cần hiểu cách sử dụng các ứng dụng học ngôn ngữ hoặc các công cụ tương tác trực tuyến để hỗ trợ việc học tập.

Kiến thức Sư phạm (Pedagogical Knowledge - PK): Đây là kiến thức về phương pháp giảng dạy hiệu quả, cách tạo ra môi trường học tập hỗ trợ, và các phương pháp tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với mục tiêu sư phạm của môn ngoại ngữ.

Kiến thức Nội dung (Content Knowledge - CK): Kiến thức này liên quan đến nội dung chuyên môn mà giảng viên giảng dạy, chẳng hạn như ngữ

pháp, phát âm và kỹ năng giao tiếp trong giảng dạy ngôn ngữ.

Mô hình TPACK nhấn mạnh rằng khi ba thành phần này được kết hợp và bổ trợ cho nhau, giảng viên sẽ có khả năng tích hợp công nghệ vào giảng dạy một cách hiệu quả và sáng tạo, từ đó giúp cải thiện chất lượng học tập của sinh viên.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp hỗn hợp nhằm khám phá tác động của công nghệ đối với hiệu quả giảng dạy. Cụ thể, mẫu nghiên cứu bao gồm 100 giảng viên ngoại ngữ đến từ nhiều trường đại học khác nhau, đều có kinh nghiệm ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Dữ liệu được thu thập thông qua hai giai đoạn: đầu tiên là khảo sát định lượng để đánh giá nhận thức của giảng viên về tác động của công nghệ; sau đó là phỏng vấn sâu 15 giảng viên để thu thập thông tin định tính về trải nghiệm và những thách thức khi tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy. Phương pháp phân tích dữ liệu bao gồm việc sử dụng phần mềm thống kê để phân tích dữ liệu định lượng nhằm xác định các mô hình chung, trong khi dữ liệu định tính được mã hóa theo các chủ đề liên quan đến nhận thức của giảng viên về việc tích hợp công nghệ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng việc tích hợp công nghệ có tác động sâu rộng đến giảng dạy ngoại ngữ, mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng tạo ra một số thách thức nhất định đối với giảng viên.

Trước hết, công nghệ cải thiện đáng kể phương pháp giảng dạy, giúp giảng viên tạo ra môi trường học tập tương tác và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của sinh viên. Cụ thể, 85% giảng viên trong nghiên cứu cho rằng việc sử dụng công nghệ giúp lớp học của họ trở nên sống động và hấp dẫn hơn. Thay vì chỉ giảng bài theo cách truyền thống, các công cụ công nghệ như phần mềm học trực tuyến, bảng tương tác và các ứng dụng học tập giúp giảng viên tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú hơn. Các công nghệ này cho phép sinh viên tham gia vào các hoạt động như thảo luận nhóm, thuyết trình, và học theo dự án, đồng thời giúp họ rèn luyện khả năng tự học và kỹ năng làm việc nhóm. Như vậy, công nghệ không chỉ giúp cải thiện chất lượng bài giảng mà còn tạo điều kiện cho sinh viên phát triển những kỹ năng cần thiết cho việc học ngoại ngữ.

Thứ hai, việc tích hợp công nghệ đã góp phần tăng cường sự hứng thú và tham gia của sinh viên trong quá trình học tập. Theo các giảng viên, những

yếu tố tương tác như bài kiểm tra trực tuyến, trò chơi học tập, và nội dung đa phương tiện (Chapelle, 2014) không chỉ tạo ra môi trường học tập phong phú mà còn kích thích sự tò mò và ham học hỏi của sinh viên. Các bài kiểm tra trực tuyến và trò chơi học tập không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn mang lại trải nghiệm học tập thú vị, giảm bớt sự căng thẳng và khô khan của các bài học. Bên cạnh đó, các tài liệu đa phương tiện như video, hình ảnh, và âm thanh tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với các tình huống giao tiếp thực tế, giúp họ hiểu sâu hơn về văn hóa và ngôn ngữ mà họ đang học. Điều này không chỉ giúp sinh viên duy trì động lực học tập mà còn khuyến khích họ áp dụng những gì đã học vào thực tế một cách tự tin hơn.

Một lợi ích khác của công nghệ là khả năng hỗ trợ học tập cá nhân hóa. Các công cụ số hiện đại cho phép giảng viên cung cấp phản hồi một cách linh hoạt và tùy chỉnh dựa trên nhu cầu cá nhân của từng sinh viên. Giảng viên có thể sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để theo dõi tiến độ học tập của từng sinh viên, từ đó phát hiện ra những điểm yếu cần cải thiện và hỗ trợ một cách kịp thời. Nhờ đó, quá trình học tập trở nên cá nhân hóa hơn, giúp sinh viên tiến bộ theo nhịp độ riêng của mình. Học tập cá nhân hóa còn giúp giảng viên đáp ứng được sự đa dạng trong nhu cầu học tập của sinh viên, từ những sinh viên yếu cần hỗ trợ đặc biệt đến những sinh viên giỏi cần thử thách nhiều hơn. Điều này tạo nên môi trường học tập hiệu quả, nơi mỗi sinh viên đều có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Tuy nhiên, mặc dù công nghệ mang lại nhiều lợi ích rõ rệt, các giảng viên cũng phải đối mặt với một số thách thức khi tích hợp công nghệ vào giảng dạy. Một trong những thách thức lớn là nhu cầu đào tạo thêm cho giảng viên. Khoảng 70% giảng viên trong nghiên cứu cho rằng họ cần được trang bị kiến thức và kỹ năng về công nghệ để có thể sử dụng các công cụ số một cách hiệu quả. Việc sử dụng công nghệ đòi hỏi giảng viên phải nắm vững không chỉ cách vận hành mà còn hiểu rõ cách tích hợp chúng vào phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng mục tiêu học tập. Nhiều giảng viên cho rằng nếu không được đào tạo đầy đủ, việc sử dụng công nghệ có thể không đạt hiệu quả mong muốn, thậm chí gây lãng phí thời gian và tài nguyên.

Ngoài ra, một số giảng viên còn bày tỏ lo ngại rằng công nghệ có thể làm gián đoạn các tương tác truyền thống giữa giảng viên và sinh viên. Họ nhận

thấy rằng việc sử dụng quá nhiều công nghệ có thể làm giảm đi sự kết nối trực tiếp, điều này có thể ảnh hưởng đến sự phát triển mối quan hệ thầy trò cũng như việc hiểu rõ các khó khăn mà sinh viên đang gặp phải. Các giảng viên cho biết việc duy trì cân bằng giữa phương pháp giảng dạy kỹ thuật số và trực tiếp là một thách thức, nhất là khi các công cụ số đôi khi có thể khiến sinh viên phụ thuộc vào công nghệ mà thiếu sự giao tiếp và hỗ trợ trực tiếp từ giảng viên (Kessler, 2018). Hơn nữa, có những lúc công nghệ gặp sự cố hoặc không đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động học tập cụ thể, khiến giảng viên phải tìm cách thay thế hoặc linh hoạt trong việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu khẳng định rằng công nghệ mang lại tiềm năng lớn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, giúp cải thiện phương pháp giảng dạy, tăng cường hứng thú của sinh viên, và hỗ trợ học tập cá nhân hóa. Tuy nhiên, để có thể khai thác tối đa lợi ích của công nghệ, giảng viên cần được đào tạo thêm và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đối mặt với những thách thức nảy sinh. Chỉ khi cân bằng giữa công nghệ và phương pháp giảng dạy truyền thống, giảng viên mới có thể tận dụng hiệu quả công nghệ và đảm bảo sự tương tác tích cực trong lớp học.

3. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy rằng công nghệ có tác động tích cực đến hiệu quả giảng dạy của giảng viên ngoại ngữ, cung cấp các công cụ phong phú cho việc tạo sự gắn kết và giảng dạy cá nhân hóa. Tuy nhiên, để tối đa hóa các lợi ích này, các cơ sở giáo dục cần cung cấp các chương trình phát triển chuyên môn liên tục về công nghệ. Nghiên cứu trong tương lai nên xem xét tác động dài hạn của công nghệ đối với việc tiếp thu ngôn ngữ và điều tra các công nghệ cụ thể giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Chapelle, C. A. (2014). *Technology and Language Testing*. In A. J. Kunnan (Ed.), *The Companion to Language Assessment*. John Wiley & Sons.
2. Kessler, G. (2018). Technology and the future of language teaching. *Language Learning & Technology*, 22(1), 1-8.
3. Mishra, P., & Koehler, M. J. (2006). Technological Pedagogical Content Knowledge: A Framework for Teacher Knowledge. *Teachers College Record*, 108(6), 1017-1054.